

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2026/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh Trà, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố 7, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

- Ông Phan Trung Kiên, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố 7, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66, quyển số 01 do UBND phường 1, thành phố Đông Hà (nay là phường Đông Hà), tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26 tháng 4 năm 2017.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

(1) *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Thanh Trà và ông Phan Trung Kiên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/4/2017 tại UBND phường 1, thành phố Đông Hà (nay là phường Đông Hà), tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, bà Trà và ông Kiên chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

(2) *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Thanh Trà và anh Phan Trung Kiên có 01 con chung là cháu Phan Bảo Khang, sinh ngày 24/07/2019. Khi ly hôn, chị Trà, anh Kiên thoả thuận: giao cháu Phan Bảo Khang cho chị Nguyễn Thị Thanh Trà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phan Trung Kiên cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Khang thành niên và có khả năng lao động.

(3) *Về tài sản chung*: bà Nguyễn Thị Thanh Trà và ông Phan Trung Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) *Về lệ phí Tòa án*: bà Nguyễn Thị Thanh Trà và ông Phan Trung Kiên thoả thuận mỗi bên chịu một nửa lệ phí hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*1.1. Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Thanh Trà và ông Phan Trung Kiên thuận tình ly hôn.

*1.2. Về con chung*:

Giao cháu Phan Bảo Khang, sinh ngày 24/07/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh Trà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Phan Trung Kiên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi cháu Khang thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*1.3. Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị Thanh Trà và ông Phan Trung Kiên thoả thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001463 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (*bà Nguyễn Thị Thanh Trà và ông Phan Trung Kiên đã nộp đủ lệ phí*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi trên

số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập dán án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thiết Hùng**